

Bản án số: 28/2018/HS-PT
Ngày 03-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Phong
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Minh Thịnh
Ông Vũ Hoàng Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Duy Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai Vụ án Hình sự thụ lý số 52/2013/HSPT ngày 16 tháng 5 năm 2013 đối với bị cáo Bùi Tuấn V do có kháng cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 14/2013/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo:

Bị cáo **Bùi Tuấn V**, sinh ngày 15/5/1992, tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố 8, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không, con ông Bùi Văn S, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Mai H, sinh năm 1970; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/6/2010 đến ngày 30/12/2010.

Bị cáo bị bắt buộc chữa bệnh lần 1 từ ngày 30/6/2011 đến 21/12/2012.

Bị cáo bị bắt buộc chữa bệnh lần 2 từ ngày 21/7/2014 đến ngày 03/4/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vào ngày 10/6/2014.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Tuấn V, Nguyễn Duy Đ, Lê Đình T và Nguyễn Văn B là bạn cùng chơi với nhau. Khoảng 21 giờ 20/6/2010, Đức điều khiển xe Sirius biển số 93 T2 – 4974 chở V còn T điều khiển xe Exciter biển số 93 P1 – 0236 chở B đi trên đường DT 741 hướng từ phường L đến khu vực cáp treo núi Bà Rá ở phường T để vui chơi. Khi đến khu vực phường S, thị xã P, V phát hiện người đang điều khiển xe Ari Blade chạy ngược chiều giống Nguyễn Xuân K, trước đây đã xảy ra mâu thuẫn nên V nói với Đ, T quay xe đuổi theo xem có phải là K không để V nói chuyện mâu thuẫn trước đây. Đ, T liền điều khiển xe đuổi theo, khi đến khu vực sân bay Phước Bình thì đuổi kịp. Lúc này K nhìn thấy V liền dừng và buông xe chạy bộ vào trong khu vực sân bay; V liền xuống xe và nói với T, Đ và B chạy vào trong sân bay tìm K. Nghe V nói vậy cả ba đều hiểu là tìm K ra để Vũ giải quyết mâu thuẫn. Sau đó T điều khiển xe chở B còn Đ một mình chạy xe vào trong sân bay, còn V đi đến dựng xe Ari Blade biển số 55 P6 -6248 của K lên điều khiển xe chạy vào sân bay tìm K. Khi đi vào sân bay Đ, B và T phát hiện K nấp trong bụi cỏ, Đ xuống xe đi đến kéo K ra ngoài, lúc này V cùng vừa chạy xe Ari Blade biển số 55P6 -6248 đến và xô xe ngã xuống đất rồi dùng dao chém nhiều nhát vào xe, sau đó V đi đến đạp K ngã xuống đất rồi dùng dao chém nhiều nhát vào chân, tay của K. Thấy vậy, V đi đến tắt đèn xe Sirius biển số 93 T2 – 4974 để người đi đường không phát hiện can ngăn. Đ và B thấy V chém liên tục vào người K thì nói V đừng chém nữa và đi đến kéo V ra, sau đó Đ chở V, còn T chở B đi về. Trên đường về V đã vắt con dao ở ven đường còn K được quần chúng nhân dân đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Theo kết luận giám định số: 19 ngày 02/8/2010 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã P kết luận: Tại thời điểm ngày 20/6/2010 chiếc xe Ari Blade biển số 55 P6 -6248 bị thiệt hại với tổng số tiền 4.163.200đ.

Theo kết luận giám định pháp y số: 290 ngày 29/7/2010 kết luận: Khả năng lao động của Nguyễn Xuân K bị giảm 43% sức khỏe tạm thời.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2013/HSST ngày 20/3/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước quyết định: “ *Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn V phạm “Tội cố ý gây thương tích” và “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”. Áp dụng khoản 3 Điều 104; khoản 1 Điều 143, Điều 53, Điều 69, 74, điểm b, n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Tuấn V 04 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”*; ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/4/2013, bị cáo Bùi Tuấn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Trong vụ án bị cáo có kháng cáo đã được xét xử phúc thẩm bằng bản án phúc thẩm số: 57/2014/HSPT ngày 10/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án hình sự đã kết luận, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Tuấn V, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án số 14/2013/HSST ngày 20/3/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo có thời gian bị chữa bệnh bắt buộc nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không khấu trừ vào thời hạn tù theo quy định tại Điều 44 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009 là sai sót. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm áp dụng quy định tại Điều 44 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009, khấu trừ các thời gian chữa trị bắt buộc vào thời hạn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Bùi Tuấn V thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và lời khai của người bị hại người, phù hợp với kết luận định giá tài sản, kết luận giám định pháp y và các chứng khác của vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/6/2010, Bị cáo Bùi Tuấn V cùng với Nguyễn Văn B, Nguyễn Duy Đ và Lê Đình T đang điều khiển xe mô tô đi lên khu vực núi Bà Rá ở phường Thác M chơi thì V nhìn thấy một người điều khiển xe Air Blade giống K là người có mâu thuẫn với V từ trước, V kêu cả nhóm quay lại đuổi theo K. Khi K thấy có người đuổi theo thì K quay lại nhìn thấy V, K bỏ xe chạy bộ vào sân bay Phước Bình để trốn. V lấy xe của K cùng với T, Đ, B chạy vào trong sân bay đuổi theo K. Sau khi Đ kéo được K đang nấp trong bụi cỏ ra, V dùng dao đập phá xe của K và chém nhiều nhát vào chân, tay của K. Hậu quả K bị thiệt hại 43% sức khỏe tạm thời và chiếc xe của K bị thiệt hại 4.163.200đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu và sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 và “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Tuấn V, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ như

khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức điều khiển hành vi, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải và đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe, chi phí bồi thường điều trị vết thương của người bị hại, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo.

Ngoài ra, theo Nghị quyết số 41/ 2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 thì bị cáo V còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và được áp dụng khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 vì có khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo là người khởi xướng và có vai trò chính trong việc phạm tội, do đó việc tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 4 năm 6 tháng tù của hai tội danh là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra truy tố xét xử tại cấp sơ thẩm, bị cáo V đã bị bắt buộc chữa bệnh từ ngày 30/6/2011 đến ngày 21/12/2012 nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm khấu trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định tại Điều 44 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, cần sửa bản án hình sự sơ thẩm về việc áp dụng pháp luật, khấu trừ cho bị cáo thời hạn tạm giam từ ngày 26/3/2010 đến ngày 30/12/2010 và thời hạn bắt buộc chữa bệnh lần 1 từ ngày 30/6/2011 đến ngày 21/12/2012; thời hạn bắt buộc chữa bệnh lần 2 từ ngày 21/7/2014 đến ngày 03/4/2018 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Như vậy, bị cáo Vũ đã chấp hành xong thời hạn hình phạt tù.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Tuấn V. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số

14/2013/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Toà án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

[2] Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn V phạm “Tội cố ý gây thương tích” và “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”.

Áp dụng khoản 3 Điều 134 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, 69, 74 và khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn V 04 (Bốn) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn V 06 (Sáu) tháng tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”.

Áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội danh là 4 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/6/2010 đến 30/12/2010 và được khấu trừ vào thời gian bị cáo bắt buộc chữa bệnh lần 1 từ ngày 30/6/2011 đến ngày 21/12/2011 và thời gian bắt buộc chữa bệnh lần 2 từ ngày 21/7/2014 đến ngày 03/4/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long;
- Tòa án nhân dân thị xã Phước Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Viết Phong